

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **31/5/2023**

Về việc “**Tranh chấp ly hôn và nuôi con**”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Thanh Toàn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Hoàng Thị Hương.

2. Ông Lê Việt Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc: “**Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Châu Thị Ngọc H**, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Kim Qu, xã Vân Kh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Anh **Trần Thanh M**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cù Tr, xã An S, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc H trình bày.

Chị Châu Thị Ngọc H và anh Trần Thanh M lấy nhau là do yêu thương và được gia đình hai bên tổ chức làm đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An S, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống chị H và anh M có với nhau 02 người con chung là cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2014 và cháu Trần Như 1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017. Trong cuộc sống anh, chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng vì

con anh chị đã cố gắng chung sống với nhau. Mâu thuẫn kéo dài cũng đã hơn 03 năm nay, nguyên nhân là do anh M không lo cho gia đình và năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi từ đó vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi ly thân nhau đến nay vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau. Nay chị Châu Thị Ngọc H và anh Trần Thanh M thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa nên chị H yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Thanh M.

Về quan hệ con chung: Cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2014 và cháu Trần Như 1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017. Hiện nay con đang ở với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Châu Thị Ngọc H không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Châu Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Châu Thị Ngọc H trình bày vợ, chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị Châu Thị Ngọc H không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Anh Trần Thanh M vắng mặt tại phiên Tòa: Trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của tòa án nhưng anh Trần Thanh M đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Trần Thanh M vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Thanh M theo quy định Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Châu Thị Ngọc H và anh Trần Thanh M lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2013, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An S, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay chị Châu Thị Ngọc H trình bày chị không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với Trần Thanh M được nữa, nên chị Châu Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh M. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Châu Thị Ngọc H và anh Trần Thanh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Ngọc H.

[3] Xét về con chung: Chị Châu Thị Ngọc H và anh Trần Thanh M có 02 con chung cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2014 và cháu Trần Như 1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2017, hiện nay chị Châu Thị Ngọc H đang chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị Châu Thị Ngọc H yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy từ khi chị Châu Thị Ngọc H và anh Trần Thanh M ly thân nhau Châu Thị Ngọc H là người trực tiếp nuôi các con cho đến nay, hơn nữa việc nuôi con của chị Châu Thị Ngọc H, anh Trần Thanh M cũng không có ý kiến gì và theo nguyện vọng của cháu Trần Thị Ngọc T xin được tiếp tục ở với mẹ, vì vậy để đảm bảo cuộc sống của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Ngọc H, giao cháu Trần Thị Ngọc T và cháu Trần Như 1 cho chị Châu Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng việc nuôi con: Chị Châu Thị Ngọc H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Chị Châu Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ và cho vay nợ: Chị Châu Thị Ngọc H trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì chị Châu Thị Ngọc H phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Thanh M.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc T và cháu Trần Như 1 cho chị Châu Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng việc nuôi con: Chị Châu Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Anh Trần Thanh M có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, chị Châu Thị Ngọc H cũng như những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Châu Thị Ngọc H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Chị Châu Thị Ngọc H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Châu Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Châu Thị Ngọc H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0007108 ngày 07 tháng 3 năm 2023 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy chị Châu Thị Ngọc H đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Trần Thanh M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Kiên Hải.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn